

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/01/2025

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Quốc và bà Nguyễn Thị Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: chị N và anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H, huyện Đ (nay là phường H, thị xã Đ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 153 vào ngày 30/10/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn chăm sóc cho gia đình, cả hai cố gắng hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Dù nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không thay đổi được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Chị N nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân xây dựng hạnh phúc gia đình không được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Kim T.

- Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 17/4/2021; hiện nay cháu N1 đang sinh sống cùng chị N. Yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Tuệ N1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Kim T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định Pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị N được ly hôn anh T. Về con chung: Giao 01 con chung Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 17/4/2021 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Kim T hiện đang cư trú tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 153 vào ngày 30/10/2019, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị N, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai cố gắng hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H cung cấp thông tin: ông T, bà N hiện đã không còn chung sống với nhau tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, không có thiện chí hàn gắn tình cảm

và tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với chị N. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 17/4/2021, hiện nay chị đang sinh sống cùng với chị N. Xét thấy, từ khi chị N và anh T sống xa nhau thì chị N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N1, chị N có nguyện vọng được nuôi con chung, mặt khác cháu N1 hiện nay chỉ mới 04 tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của mẹ để đảm bảo sự phát triển tốt nhất. Do đó, cần giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Kim T.

2. Về con chung: Giao một con chung Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 17/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003541 ngày 01/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TX Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND P. Hòa Hiệp Trung;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thành Hưng